

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 486/2003/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;
Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang Bộ
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 93/1999/QĐ-NHNN4 ngày 20/03/1999 "ban hành Quy chế kiểm soát và kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước".

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

Kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 486/2003/QĐ-NHNN ngày 19 tháng 5 năm 2003
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Trong Quy chế này, các cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị là các Vụ Cục, Sở Giao dịch, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Văn phòng đại diện Ngân hàng Nhà nước.
2. Kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là kiểm soát nội bộ) là việc các cá nhân hoặc bộ phận kiểm soát chuyên trách tại đơn vị kiểm tra việc thực hiện công việc của từng cá nhân, đơn vị nhằm đảm bảo an toàn tài sản, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra trong từng đơn vị.
3. Kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là kiểm toán nội bộ) là việc xem xét, đánh giá một cách độc lập tính đầy đủ, hiệu quả của hệ thống Kiểm soát nội bộ; tính trung thực, chính xác, đầy đủ của các thông tin trên báo cáo tài chính, báo cáo nghiệp vụ Ngân hàng Nhà nước và chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao của các đơn vị.
4. Nguyên tắc kiểm soát kép: là yêu cầu trong việc phân công nhiệm vụ tại đơn vị, có ít nhất hai người thực hiện và kiểm tra đối với một công việc, đảm bảo an toàn tài sản và hiệu quả công tác.

Điều 3. Mục tiêu kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ.

1. Đảm bảo các đơn vị tuân thủ chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế và quy trình nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước, ngăn ngừa những hiện tượng vi phạm hoặc không tuân thủ pháp luật, quy trình nghiệp vụ dẫn đến rủi ro trong hoạt động.
2. Đảm bảo hoạt động của từng đơn vị được triển khai đúng định hướng, các biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ có hiệu lực và hiệu quả.
3. Xác định, đánh giá tính chính xác, đầy đủ, hợp lý của các thông tin trên báo cáo tài chính và báo cáo nghiệp vụ của các đơn vị.
4. Bảo vệ an toàn tài sản và uy tín của Ngân hàng Nhà nước.

5. Kiến nghị với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, quy chế nhằm tăng cường biện pháp đảm bảo an toàn tài sản, tăng hiệu quả hoạt động.

Chương 2:

KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Điều 4. Kiểm soát nội bộ phải được tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục trong từng công việc của cá nhân, phòng, ban và cán bộ lãnh đạo tại mỗi đơn vị.

Điều 5. Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao để tổ chức kiểm soát nội bộ đầy đủ, có hiệu quả; chịu trách nhiệm trước Thống đốc về chất lượng hoạt động kiểm soát nội bộ tại đơn vị.

Điều 6. Nội dung hoạt động kiểm soát nội bộ

1. Ban hành quy chế làm việc của lãnh đạo đơn vị, quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của từng cán bộ lãnh đạo trong điều hành và xử lý công việc. Thủ trưởng đơn vị thực hiện uỷ quyền và phân cấp trách nhiệm duy trì công tác kiểm soát nội bộ cho từng phòng, ban trong đơn vị, nhằm kiểm soát toàn diện hoạt động của đơn vị.

2. Phổ biến thường xuyên, kịp thời, đầy đủ các văn bản chế độ của Nhà nước liên quan đến hoạt động Ngân hàng, cơ chế, quy chế và quy trình nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước đến tất cả cán bộ, nhân viên trong đơn vị.

3. Phân công nhiệm vụ và trách nhiệm của các phòng ban, cá nhân trong đơn vị dựa trên nguyên tắc kiểm soát kép, đảm bảo mọi công việc đều có người thực hiện và người kiểm tra lại. Mỗi cá nhân, phòng ban đều phải tự kiểm soát và tự chịu trách nhiệm về công việc được giao, đảm bảo hiệu quả công việc, tuân thủ pháp luật, quy chế và quy trình nghiệp vụ.

4. Lãnh đạo từng cấp của đơn vị phải đánh giá mức độ rủi ro của từng nghiệp vụ để đề ra các biện pháp kiểm soát phù hợp: giám sát, kiểm soát trước, kiểm soát sau, kiểm soát đột xuất.

5. Quy định cụ thể chế độ thông tin báo cáo nội bộ, chế độ dân chủ và chế độ công khai tài chính trong đơn vị.